

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-KDTM

Ngày: 29/4/2025

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Đình Hiền

2. Ông Lương Văn Kế

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2024/TLST-KDTM ngày 19/11/2024 về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-KDTM ngày 19/02/2025, giữa:

Nguyên đơn:

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: Tòa VPBank Tower, Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Hoàng Long - Chức vụ Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và xử lý nợ pháp lý.

Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Đào Tuấn Vũ và bà Vi Thị Thảo - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Ông Đào Tuấn Vũ và bà Vi Thị Thảo vắng mặt.

- Công ty Cổ phần Mars.

Địa chỉ: Tầng 12, toà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công Trường - Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy Thịnh - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ, Trung tâm xử lý nợ Miền Bắc.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đặng Xuân Định - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Ông Đặng Xuân Định có mặt.

Bị đơn: Bà Mai Thị D, sinh năm 1971 “*Có mặt*”

Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1966 “*Vắng mặt*”

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã ĐT (nay là xã HT), huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền lại của các nguyên đơn trình bày:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2212207877000 ngày 19/01/2023 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là VPBank) với Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th thì Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th vay của VPBank tổng số tiền là 500.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh trang trại chăn nuôi lợn; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất 12%/năm; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản tại thửa đất số 147; tờ bản đồ số 15; tại địa chỉ: Thôn A, xã ĐT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số DI 990481, số vào sổ cấp GCN: CS00433 Q02-T169 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 16/12/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/09/2023 nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 13/02/2025, bà D và ông Th đã trả được tổng số tiền nợ lãi là: 36.013.027 đồng.

Ngày 30/05/2024 và ngày 30/11/2024, VPBank đã bán cho Công ty cổ phần Mars (gọi tắt là Công ty Mars) một phần khoản nợ phát sinh (bao gồm cả gốc, lãi, lãi phạt, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác) theo Hợp đồng cho vay ký giữa VPBank với Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th, cụ thể: Một phần (99%)

khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2212207877000 ngày 19/01/2023, số tiền cho vay: 500.000.000đồng.

Quá trình xử lý khoản vay, VPBank và Công ty Mars đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho VPBank và Công ty Mars tuy nhiên Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th không thực hiện. Vì vậy Công ty Mars và VPBank đề nghị Quý Tòa giải quyết các nội dung sau:

- Buộc Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th phải thanh toán cho VPBank tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/02/2025 là: 6.606.343 đồng. Trong đó nợ gốc: 5.000.000 đồng, nợ lãi: 1.440.541, nợ lãi chậm trả: 165.802 đồng.

- Buộc Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th phải thanh toán cho Công ty cổ phần Mars tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/02/2025 là: 654.027.951 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 495.000.000 đồng; Nợ lãi: 142.613.555 đồng; Nợ lãi chậm trả: 16.414.396 đồng.

- Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th tiếp tục phải trả lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ cho VPBank và Công ty Mars. Lãi phát sinh tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

- Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th không trả nợ đầy đủ thì VPBank và Công ty Mars và VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công ty Mars và VPBank.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Mars và VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Mars cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th phải chịu án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Theo Bản tự khai ngày 23/01/2025 và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Bà Mai Thị D trình bày:

Do cần bổ sung vốn kinh doanh nên năm 2023 vợ chồng bà D, ông Th có vay vốn của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 500.000.000đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2212207877000 ngày 19/01/2023. Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh trang trại chăn nuôi lợn, thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất là 12%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên tại Ngân hàng vợ chồng bà D đã thế chấp thửa đất số 147, tờ bản đồ số 15, diện tích 379.3m², tại thôn A, xã ĐT (nay là xã HT), huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI990481 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 16/12/2022 đứng tên Mai Thị D và Nguyễn Hữu Th.

Từ khi vay vợ chồng bà D đã thanh toán được khoảng 6 tháng, mỗi tháng 5.500.000 đồng, sau đó việc kinh doanh gặp khó khăn, trồng trọt bị mất mùa, vợ chồng bà D chưa trả được cho Ngân hàng nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn.

Ngày 30/05/2024 và ngày 30/11/2024, VPBank đã bán cho Công ty Mars một phần khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay ký giữa VPBank với vợ chồng bà D, ông Th, bà D nhất trí không có ý kiến gì.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện, vợ chồng bà D sẽ có trách nhiệm thanh toán khoản vay nhưng hiện tại gia đình bà D rất khó khăn, đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện miễn giảm lãi cho vợ chồng bà D.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn ông Th không có mặt.

Tại phiên tòa:

* Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Công ty cổ phần Mars giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trên. Đồng thời cung cấp Bảng tổng hợp dư nợ của khách hàng và bản tự khai, tính đến ngày 29/4/2025 bà D, ông Th còn nợ tổng số tiền là 685.148.879 đồng. Trong đó:

- Số tiền nợ VPBank: Nợ gốc 5.000.000 đồng, nợ lãi 1.631.637 đồng, nợ lãi chậm trả 219.852 đồng. Tổng số tiền còn nợ là 6.851.489 đồng.

- Số tiền nợ Mars: Nợ gốc 495.000.000 đồng, nợ lãi 161.532.048 đồng, lãi chậm trả 21.765.342 đồng. Tổng số tiền còn nợ là 678.297.390 đồng.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện TL chấp hành nghiêm chỉnh trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 117, 119, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 357, 450, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 30, 35, 39, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Thông tư số 09/2015/TT - NHNN ngày 17/7/2015

của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động mua bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và công ty Cổ phần Mars. Buộc Ông Nguyễn Hữu Th và Bà Mai Thị D phải trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty cổ phần Mars toàn bộ số tiền gốc cùng số tiền lãi trong hạn, số tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả theo Hợp đồng tín dụng.

+ Trường hợp Ông Nguyễn Hữu Th và Bà Mai Thị D không trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và công ty cổ phần Mars có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng số LN2212207877000/HĐTC để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mại tài sản đảm bảo mà vẫn không đủ để trả hết khoản nợ thì ông Th, bà D vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hết nợ.

+ Về án phí: Ông Nguyễn Hữu Th và Bà Mai Thị D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty Cổ phần Mars khởi kiện đối với Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th có địa chỉ: thôn A, xã ĐT (nay là xã HT), huyện TL, tỉnh Hưng Yên, nội dung khởi kiện yêu cầu Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th phải trả nợ gốc, lãi suất theo Hợp đồng cho vay đã ký kết. Theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật là Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ông Đào Tuấn Vũ và bà Vi Thị Thảo vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn Ông Nguyễn Hữu Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Vũ, bà Thảo và ông Th.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán trả nợ gốc và lãi suất:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là VPBank) và Bà Mai Thị D, Ông

Nguyễn Hữu Th đã ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2212207877000 ngày 19/01/2023, VPBank cho bà D, ông Th vay số tiền là 500.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh trang trại chăn nuôi lợn; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất 12%/năm; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Xét Hợp đồng cho vay giữa các bên đã được lập thành văn bản, có hình thức và nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật, mục đích và nội dung các bên thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên các Hợp đồng tín dụng này hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Đối với bà D và ông Th mới trả được một phần tiền nợ lãi là: 36.013.027 đồng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/09/2023 nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn.

Ngày 30/05/2024 và ngày 30/11/2024, VPBank và Công ty Cổ phần Mars (goại tất là Mars) đã ký kết Hợp đồng mua bán nợ số: 04/2024/VPB-MARS và Hợp đồng mua bán nợ số: 14/2024/VPB-MARS. Căn cứ hai hợp đồng này thì VPBank đã bán cho Mars 99% khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2212207877000 ngày 19/01/2023, bao gồm cả gốc, lãi, lãi phạt, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác. Các Hợp đồng mua bán hai bên đã ký kết do các bên tự thỏa thuận, không trái với nội dung quy định tại hợp đồng cho vay và hợp đồng bảo đảm đã ký kết giữa VPBank với bà D, ông Th, phù hợp với quy định tại Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động mua bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, mặt khác bà D và ông Th không có ý kiến gì về việc bán nợ này. Do vậy các hợp đồng mua bán nợ này đều hợp pháp và được công nhận.

Do bà D, ông Th đã vi phạm Hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán nên việc VPBank và Mars khởi kiện yêu cầu bà D, ông Th phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ chấp nhận.

Theo bảng tổng hợp dư nợ của Công ty Mars, tính đến ngày 29/4/2025 bà D, ông Th còn nợ số tiền như sau: Nợ gốc 500.000.000đồng; Lãi trong hạn 6.260.193đồng; Lãi chậm trả 21.985.194đồng. Tổng nợ: 685.148.879đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 30/4/2025 đến khi tất toán khoản vay. Số tiền bà D, ông Th phải trả cho VPBank và Mars cụ thể như sau:

- Số tiền phải trả cho VPBank: Nợ gốc 5.000.000đồng, nợ lãi 1.631.637đồng, nợ lãi chậm trả 219.852đồng. Tổng số tiền phải trả là 6.851.489đồng.

- Số tiền phải trả cho Mars: Nợ gốc 495.000.000đồng, nợ lãi 161.532.048đồng, lãi chậm trả 21.765.342đồng. Tổng số tiền phải trả là 678.297.390đồng.

[2.2] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của bà D, ông Th để thu hồi nợ:

Theo Hợp đồng thế chấp số: LN2212207877000/HĐTC ngày 17/01/2023 thì bà D, ông Th đã thế chấp tài sản của mình cho VPBank để đảm bảo cho khoản vay. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản tại thửa đất số 147; tờ bản đồ số 15; tại địa chỉ: Thôn A, xã ĐT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số DI 990481, số vào sổ cấp GCN: CS00433 Q02-T169 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 16/12/2022, người sử dụng là Ông Nguyễn Hữu Th và Bà Mai Thị D.

Việc thế chấp tài sản trên cơ sở tự nguyện, được lập thành văn bản, nội dung của Hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, có đầy đủ chữ ký của bên thế chấp và bên nhận thế chấp, đã được công chứng và bên thế chấp đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Văn phòng công chứng Văn Lâm, địa chỉ: số nhà x, thôn TL, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Do vậy hợp đồng thế chấp này có hiệu lực thi hành. Tại Hợp đồng thế chấp và Hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận trong trường hợp Dung, ông Th không thanh toán nợ thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ. Do đó việc VPBank và Mars yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho là có căn cứ chấp nhận. Trong trường hợp tài sản sau khi phát mại không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà D, ông Th tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho VPBank và Công ty Mars.

[2.3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 3.900.000 đồng. Số tiền này Mars đã tạm ứng và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 157 và Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự phải chịu chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản khi yêu cầu của họ không được chấp nhận. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà D, ông Th phải chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản. Do Mars đã tạm ứng khoản chi phí này nên bà D, ông Th phải trả số tiền này cho Mars.

[2.4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà D, ông Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 30, 35, 39, 147, 157, 165, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 116, 119, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 385, 450, 463, 466, 468, 470; 688 của Bộ luật dân sự; Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-

HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty Cổ phần Mars.

2. Buộc Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Mars số tiền còn nợ tính đến ngày 29/4/2025 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2212207877000 ngày 19/01/2023, Hợp đồng mua bán nợ số: 04/2024/VPB-MARS ngày 30/5/2024 và Hợp đồng mua bán nợ số: 14/2024/VPB-MARS ngày 30/11/2024 là 678.297.390đ (*Sáu trăm bảy mươi tám triệu hai trăm chín bảy ngàn ba trăm chín mươi đồng*), trong đó: nợ gốc 495.000.000 đồng, nợ lãi 161.532.048 đồng, lãi chậm trả 21.765.342 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 30/4/2025 đến khi tất toán khoản vay.

Buộc Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền còn nợ tính đến ngày 29/4/2025 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2212207877000 ngày 19/01/2023 và Hợp đồng mua bán nợ số: 04/2024/VPB-MARS ngày 30/5/2024 và Hợp đồng mua bán nợ số: 14/2024/VPB-MARS ngày 30/11/2024 là 6.851.489đ (*Sáu triệu tám trăm năm một ngàn bốn trăm tám mươi chín đồng*), trong đó: Nợ gốc 5.000.000 đồng, nợ lãi 1.631.637 đồng, nợ lãi chậm trả 219.852 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 30/4/2025 đến khi tất toán khoản vay.

3. Trong trường hợp Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty Cổ phần MARS có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản tại thửa đất số 147; tờ bản đồ số 15; tại địa chỉ: Thôn A, xã ĐT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số DI 990481, số vào sổ cấp GCN: CS00433 Q02-T169 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 16/12/2022, người sử dụng là Ông Nguyễn Hữu Th và Bà Mai Thị D.

Trong trường hợp tài sản sau khi phát mãi không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà D, ông Th tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty Cổ phần MARS.

4. Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th phải trả Công ty Cổ phần Mars chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 3.900.000đ (*Ba triệu chín trăm ngàn đồng*).

5. Về án phí:

Bà Mai Thị D và Ông Nguyễn Hữu Th phải chịu 31.406.000đ (*Ba mươi mốt triệu bốn trăm linh sáu ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty Cổ phần Mars số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.800.000đ (*Mười hai triệu tám trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/24 số 0001071 ngày 19/11/2024 của Chi cục thi hành án huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/24 số 0001072 ngày 19/11/2024 của Chi cục thi hành án huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Công ty Cổ phần Mars và bị đơn Bà Mai Thị D; Vắng mặt đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và vắng mặt bị đơn Ông Nguyễn Hữu Th. Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TL;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện TL;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lý